

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

**MÔN THI: NGỮ VĂN**

*Thời gian làm bài: 150 phút*

*Ngày thi: 25/11/2018*

Họ và tên thí sinh:..... Số báo danh:.....

Chữ ký của giám thị 1:..... Chữ ký của giám thị 2:.....

***NỘI DUNG ĐỀ THI***  
*(Đề thi có 01 trang, gồm 2 câu)*

**Câu 1.** (8,0 điểm)

Bác Hồ khẳng định chân lý qua các câu thơ:

*Không có việc gì khó  
Chỉ sợ lòng không bền  
Đào núi và lấp biển  
Quyết chí ắt làm nên.*

Nguyễn Bá Học cũng có câu triết lý nổi tiếng: *Đường đi khó, không khó vì  
ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi e sông.*

Hai cách nói trên giống và khác nhau như thế nào? Em hãy bàn luận về ý  
nghĩa chung của chúng.

**Câu 2.** (12,0 điểm)

*Mỗi tác phẩm lớn như rọi vào bên trong chúng ta một ánh sáng riêng,  
không bao giờ nhòa đi, ánh sáng ấy bấy giờ biến thành của ta, và chiếu tỏa lên  
mọi việc chúng ta sống, mọi con người ta gặp, làm cho thay đổi hẳn mắt ta nhìn,  
óc ta nghĩ.*

(Trích *Tiếng nói văn nghệ* - Nguyễn Đình Thi)

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy viết về thứ “*ánh sáng riêng*” của  
một vài tác phẩm trong chương trình ngữ văn lớp 9 tập 1 đã “*chiếu tỏa*” “*làm  
cho thay đổi hẳn*” cách nhìn, cách nghĩ của em về con người và cuộc sống.

--- HẾT ---

**Lưu ý:** *Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.*

*Hướng dẫn chấm gồm 04 trang*

## I. HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá đúng bài làm của thí sinh. Cần tránh cách đếm ý cho điểm.

2. Vì là thi học sinh giỏi văn nên khi vận dụng hướng dẫn chấm, giám khảo cần chủ động, linh hoạt với tinh thần trân trọng bài làm của học sinh. Đặc biệt là các bài viết có cảm xúc, có ý kiến riêng thể hiện sự sáng tạo trong tư duy và trong cách thể hiện để phát hiện những học sinh có năng khiếu thật sự để bồi dưỡng dự thi cấp tỉnh.

3. Việc chi tiết hóa (nếu có) thang điểm trong hướng dẫn chấm phải đảm bảo không làm sai lệch hướng dẫn chấm và phải được thống nhất thực hiện trong tổ chấm thi.

4. Điểm toàn bài tính theo thang điểm 20, chấm điểm lẻ đến 0,25 điểm và không làm tròn số.

## II. HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM

**Câu 1.** (8,0 điểm)

Nội dung	Điểm
<b>1.1. Yêu cầu chung</b> Học sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng về dạng bài nghị luận xã hội để tạo lập văn bản. Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, đảm bảo tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.	
<b>1.2. Yêu cầu cụ thể</b>	
<b>a. Đảm bảo được cấu trúc bài văn nghị luận xã hội</b> Trình bày đầy đủ các phần mở bài, thân bài và kết bài. Phần mở bài biết dẫn dắt hợp lý và nêu được vấn đề; Phần thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; phần kết bài khái quát được vấn đề và thể hiện được nhận thức của cá nhân. <b>Lưu ý:</b> Cho 0,25 điểm nếu học sinh trình bày đầy đủ các phần mở bài, thân bài và kết bài nhưng các phần chưa đầy đủ như trên hoặc phần thân bài chỉ có một đoạn văn; Không cho điểm nếu học sinh trình bày thiếu mở bài hoặc kết bài hoặc cả bài viết chỉ có một đoạn văn.	0,5
<b>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</b> Hình thức hai cách nói khác nhau nhưng có chung nội dung là khuyên con người muốn làm nên sự nghiệp thì phải bền lòng, vững chí. <b>Lưu ý:</b> Cho 0,25 điểm nếu học sinh xác định chưa rõ vấn đề cần nghị luận hoặc nêu chung chung; Không cho điểm nếu học sinh xác định sai vấn đề cần nghị luận, trình bày sai lạc sang vấn đề khác.	0,5

Nội dung	Điểm
<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm phù hợp; các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lý, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm đó (trong đó phải có thao tác dẫn dắt giới thiệu; giải thích, bàn luận); biết kết hợp chặt chẽ giữa nêu lý lẽ và đưa dẫn chứng; dẫn chứng phải cụ thể và sinh động.</i></p> <p><b>Có thể trình bày theo định hướng sau:</b></p> <p><b>* Dẫn dắt, giới thiệu nêu vấn đề nghị luận (0,5 điểm)</b></p> <p>+ Dẫn dắt vấn đề.</p> <p>+Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Lòng kiên nhẫn là yếu tố dẫn tới thành công.</p> <p><b>* Giải thích (2,0 điểm)</b></p> <p>+ <i>Cách nói thứ nhất:</i> Bác Hồ khẳng định mọi việc đều không khó nếu con người bền chí. Cách nói nhấn mạnh cả hai chiều thuận nghịch: nếu lòng không bền thì không làm được việc; ngược lại, nếu chí đã quyết thì dù việc lớn lao thế nào (đào núi, lấp biển) cũng có thể làm nên. Cách nhìn nhận của Bác Hồ xuất phát từ phía tích cực, phía chủ động của con người. Cách nhìn nhận này là sự tiếp thu và phát triển từ kinh nghiệm dân gian: Có công mài sắt có ngày nên kim; Có chí thì nên;...</p> <p>+ <i>Cách nói thứ hai:</i> Nguyễn Thái Học khẳng định cái khó về mặt khách quan (Đường đi khó), tuy nhiên đó không phải là yếu tố quyết định mà cái khó là ở lòng người (ngại núi e sông). Thực chất thì không có việc gì khó, nếu quyết tâm làm. Triết lý của Nguyễn Bá Học nghiêng về xác định cái khó của đường đời và cái e ngại của lòng người và ông dừng lại ở cái e ngại ấy.</p> <p>=&gt; Như vậy, triết lý của Nguyễn Bá Học chỉ dừng lại ở triết lý, mang tính định hướng; còn triết lý của Bác Hồ là triết lý để hành động.</p> <p><b>* Ý nghĩa chung của cả hai câu (1,0 điểm)</b></p> <p>Cái khó không phải là bản thân công việc, mà chính là ở lòng người. Nếu con người bền chí, vững lòng thì dù công việc khó thế nào cũng có thể hoàn thành (dùng dẫn chứng chứng minh).</p> <p><b>* Bàn luận mở rộng vấn đề (2,0 điểm)</b></p> <p>+ Đó là định hướng, là phương châm tạo động lực, niềm tin cho con người trong cuộc sống.</p> <p>+ Để làm nên sự nghiệp, sự quyết tâm, ý chí của mỗi con người phải song hành với hành động, chứ không phải suy nghĩ hay nói suông.</p> <p>+ Những khát vọng, hoài bão của con người cũng phải phù hợp với điều kiện thực tế, hoàn cảnh chủ quan, khách quan nhất định. Nếu không, con người sẽ phiêu lưu mạo hiểm, hay rơi vào ảo tưởng.</p> <p>+ Phê phán những hiện tượng ngại khó, thiếu ý chí và lòng kiên nhẫn.</p> <p><b>* Bài học nhận thức (0,5 điểm)</b></p> <p>Con người muốn thành công trong công việc, nhất là những việc lớn lao cần phải có ý chí, lòng kiên nhẫn, sự quyết tâm.</p>	6,0

Nội dung	Điểm
<p><b>d. Sáng tạo</b></p> <p>Có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (viết câu, sử dụng từ ngữ, ...), thể hiện được quan điểm và thái độ riêng, có ý nghĩa sâu sắc, mới mẻ vấn đề cần nghị luận nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	0,5
<p><b>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu</b></p> <p>Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.</p> <p><b>Lưu ý:</b> Mắc không quá 5 lỗi chính tả (0,25 điểm); mắc nhiều hơn 5 lỗi chính tả (0,00 điểm).</p>	0,5

**Câu 2. (12,0 điểm)**

Nội dung	Điểm
<p><b>2.1. Yêu cầu chung</b></p> <p>Học sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng về dạng bài nghị luận văn học để tạo lập văn bản. Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; thể hiện khả năng cảm thụ văn học tốt; diễn đạt trôi chảy, đảm bảo tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.</p>	
<p><b>2.2. Yêu cầu cụ thể</b></p>	
<p><b>a. Đảm bảo được cấu trúc bài văn nghị luận văn học</b></p> <p>Trình bày đầy đủ các phần mở bài, thân bài và kết bài. Phần mở bài biết dẫn dắt hợp lý và nêu được vấn đề; Phần thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; phần kết bài khái quát được vấn đề và thể hiện được ấn tượng, cảm xúc sâu đậm của cá nhân.</p> <p><b>Lưu ý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho 0,25 điểm nếu học sinh trình bày đầy đủ các phần mở bài, thân bài và kết bài nhưng các phần chưa đầy đủ như trên hoặc phần thân bài chỉ có một đoạn văn.</li> <li>- Không cho điểm nếu học sinh trình bày thiếu mở bài hoặc kết bài hoặc cả bài viết chỉ có một đoạn văn.</li> </ul>	0,5
<p><b>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</b></p> <p>Làm sáng tỏ nhận định của Nguyễn Đình Thi qua một vài tác phẩm trong chương trình ngữ văn 9 tập 1.</p> <p><b>Lưu ý:</b> Cho 0,25 điểm nếu học sinh xác định chưa rõ vấn đề cần nghị luận hoặc nêu chung chung; Không cho điểm nếu học sinh xác định sai vấn đề cần nghị luận, trình bày sai lạc sang vấn đề khác.</p>	0,5
<p><b>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm phù hợp; các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lý, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm đó (trong đó phải có thao tác dẫn dắt giới thiệu; giải thích, chứng minh, bình luận); biết kết hợp chặt chẽ giữa nêu lý lẽ và đưa dẫn chứng; dẫn chứng phải cụ thể và sinh động.</b></p>	

Nội dung	Điểm
<p><b>Có thể trình bày theo định hướng sau:</b></p> <p><b>* Dẫn dắt, giới thiệu, nêu vấn đề nghị luận (0,5 điểm)</b></p>	
<p><b>* Giải thích nhận định (2,0 điểm)</b></p> <p>- “Tác phẩm lớn”: tác phẩm mang dấu ấn của từng giai đoạn, từng thời kì, mở ra trước mắt người đọc những hiểu biết phong phú về cuộc sống xã hội con người, hướng con người đến những điều tốt đẹp. Vẻ đẹp thẩm mỹ của tác phẩm làm lay động bao trái tim người đọc và có sức sống lâu bền với thời gian.</p> <p>- “Ánh sáng” của tác phẩm: là cảm xúc, tâm sự, tấm lòng, tinh thần của thời đại... mà nhà văn đã chuyển hoá vào trong tác phẩm.</p> <p>- “rọi vào bên trong”: là khả năng kì diệu trong việc tác động vào nhận thức, tư tưởng, tình cảm của ta, chiếu toả soi rọi vào sâu thẳm tâm trí ta, làm thay đổi mắt ta nhìn, óc ta nghĩ...</p> <p>=&gt; Tác phẩm văn học lớn có khả năng kì diệu trong việc tác động vào tư tưởng, tình cảm, nhận thức của mỗi con người cũng như toàn xã hội; để lại những ấn tượng sâu sắc, có giá trị lâu dài. Mỗi tác phẩm lớn đều đặt ra và giải quyết vấn đề theo một cách riêng của nhà văn và cũng được bạn đọc tiếp nhận theo những con đường riêng. Tác phẩm văn học lớn đánh thức những cảm xúc tốt đẹp trong tâm hồn độc giả, giúp con người tự nhận thức, xây dựng và phấn đấu hoàn thiện mình một cách toàn diện, bền vững.</p> <p>=&gt; Ý kiến ngắn gọn, cô đọng, sâu sắc, khẳng định sự tác động to lớn của văn học đối với việc xây dựng, bồi đắp tâm hồn con người, làm cho cuộc sống ngày càng hoàn thiện. Đây là chức năng giáo dục, chức năng cảm hóa của văn học.</p> <p><b>* Phân tích một vài tác phẩm làm sáng tỏ nhận định (6,0 điểm)</b></p> <p>Từ cách hiểu ý kiến trên, học sinh viết về “<i>ánh sáng riêng</i>” của một vài “<i>tác phẩm lớn</i>” bất kỳ nhưng phải trong chương trình ngữ văn lớp 9 tập 1 đã “<i>chiếu toả</i>” “<i>làm cho thay đổi hẳn</i>” cách nhìn, cách nghĩ của chính học sinh đó về con người và cuộc sống.</p> <p>Có thể gợi ý như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu khái quát về tác giả và tác phẩm. <b>(1,0 điểm)</b></li> <li>- “<i>Ánh sáng riêng</i>” mà tác phẩm ấy đã rọi vào tư tưởng, tình cảm, nhận thức của bản thân. <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phân tích về nội dung. <b>(3,0 điểm)</b></li> <li>+ Phân tích về nghệ thuật. <b>(2,0 điểm)</b></li> </ul> </li> </ul> <p><b>Lưu ý:</b> Học sinh phải phân tích từ hai tác phẩm trở lên trong chương trình ngữ văn 9 tập 1 (kể cả đọc thêm) để làm sáng tỏ nhận định. Nếu học sinh chỉ phân tích một tác phẩm thì cho tối đa 3,0 điểm.</p> <p><b>* Đánh giá và liên hệ bản thân (1,5 điểm)</b></p> <p>- Tác phẩm nghệ thuật, tác phẩm nghệ thuật lớn là con đẻ tinh thần của nhà văn. Nó được tạo ra bằng quá trình lao động nghệ thuật nghiêm túc và sáng tạo.</p>	10,0

Nội dung	Điểm
<p>- Tác phẩm lớn sẽ chiếu tỏa, soi rọi; có khả năng giáo dục, cảm hóa sâu sắc tới nhận thức và hành động của bạn đọc nhiều thế hệ (liên hệ bản thân).</p> <p>* <b>Lưu ý:</b> Học sinh có thể có những cách cảm nhận và cách diễn đạt khác nhau nhưng phải hợp lý và có sức thuyết phục.</p>	
<p><b>d. Sáng tạo</b></p> <p>Có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh và các yếu tố biểu cảm...); văn viết nhiều cảm xúc; thể hiện khả năng cảm thụ văn học tốt; có quan điểm và thái độ riêng sâu sắc và không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	0,5
<p><b>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu</b></p> <p>Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.</p> <p><b>Lưu ý:</b> Mắc không quá 5 lỗi chính tả (0,25 điểm); mắc nhiều hơn 5 lỗi chính tả (0,00 điểm).</p>	0,5

---Hết---